BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2006

Số: 59/2006/TTLT-BTC-BLĐTBXH

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn về phí môi giới trong xuất khẩu lao động

Căn cứ Nghị định số 81/2003/NĐ-CP ngày 17/7/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ Luật Lao động về người Việt Nam làm việc ở nước ngoài;

Liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về phí môi giới trong xuất khẩu lao động như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phí môi giới (phí tư vấn khai thác hợp đồng) là khoản tiền mà người lao động, hoặc doanh nghiệp xuất khẩu lao động và người lao động phải trả cho bên trung gian môi giới để có hợp đồng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

2. Phí môi giới phải được thể hiện trong hợp đồng cung ứng lao động, hoặc hợp đồng riêng về phí môi giới được ký giữa doanh nghiệp xuất khẩu lao động và bên trung gian môi giới. Phí môi giới chỉ được thanh toán khi bên trung gian môi giới đã thực hiện xong đầy đủ việc cung cấp các hoạt động môi giới đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Bên trung gian môi giới quy định tại khoản 1 mục này là tổ chức, cá nhân nước ngoài hoặc tổ chức, cá nhân Việt Nam thực hiện dịch vụ môi giới.

4. Phí môi giới không áp dụng đối với trường hợp chủ sử dụng gia hạn ký hợp

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

đồng lao động mới sau khi người lao động đã hoàn thành hợp đồng ký với doanh nghiệp xuất khẩu lao động.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quy định mức khung phí môi giới

a) Mức khung phí môi giới cho các thị trường được xác định không vượt quá 01 (một) tháng lương theo hợp đồng/người lao động cho một năm làm việc.

b) Tiền lương theo hợp đồng (tính theo tháng) để làm căn cứ tính phí môi giới là tiền lương cơ bản không bao gồm: tiền làm thêm giờ; tiền thưởng và các khoản trợ cấp khác. Riêng đối với sĩ quan và thuyền viên tàu vận tải biển: tiền lương theo hợp đồng (tính theo tháng) để làm căn cứ tính phí môi giới là tiền lương bao gồm lương cơ bản và lương phép.

2. Mức phí môi giới cụ thể:

a) Căn cứ vào mức khung phí môi giới quy định tại điểm (a) khoản 1 mục II Thông tư này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sẽ quy định mức phí môi giới tối đa cụ thể phù hợp với từng thị trường.

b) Trường hợp đặc biệt, do yêu cầu của thị trường đòi hỏi mức phí môi giới cao hơn mức khung phí môi giới quy định, doanh nghiệp xuất khẩu lao động báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định cụ thể mức thu phí môi giới cho phù hợp sau khi trao đổi thống nhất với Bộ Tài chính.

3. Loại tiền thu phí môi giới

Doanh nghiệp xuất khẩu lao động thu phần phí môi giới mà người lao động phải đóng góp bằng đồng Việt Nam. Trường hợp phí môi giới được tính bằng đôla Mỹ thì áp dụng tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của đôla Mỹ so với đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước công bố; nếu được tính trên cơ sở các loại ngoại tệ khác thì áp dụng tỷ giá tính chéo giữa đồng Việt Nam so với ngoại tệ khác do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông báo tại thời điểm thu phí.

Đối với những ngoại tệ mà Ngân hàng Nước Việt Nam không thông báo tỷ giá tính chéo so với đồng Việt Nam thì doanh nghiệp tham khảo trực tiếp thông tin của Hãng Roi-tơ về tỷ giá của những ngoại tệ nói trên so với đôla Mỹ. Việc quy đổi từ đôla Mỹ sang đồng Việt Nam áp dụng tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

ngoại tệ liên ngân hàng của đôla với đồng Việt Nam do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thu phí.

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp xuất khẩu lao động

a) Doanh nghiệp xuất khẩu lao động chủ động thương thảo với bên trung gian môi giới về mức phí môi giới phù hợp với yêu cầu của thị trường trong phạm vi mức phí môi giới quy định.

b) Trên cơ sở mức phí môi giới đã ký với bên trung gian môi giới, doanh nghiệp xuất khẩu lao động thỏa thuận với người lao động về chi phí môi giới mà người lao động phải đóng góp thông qua doanh nghiệp xuất khẩu lao động để trả cho bên trung gian môi giới. Phần phí môi giới mà người lao động đóng góp phải được ghi rõ trong hợp đồng giữa người lao động và doanh nghiệp xuất khẩu lao động. Khoản thu phí môi giới này không tính vào doanh thu của doanh nghiệp xuất khẩu lao động và không phải nộp thuế.

c) Trường hợp người lao động phải về nước trước thời hạn vì lý do bất khả kháng (thiên tai, chiến tranh, doanh nghiệp bị phá sản...) hoặc không phải do lỗi của người lao động, thì doanh nghiệp xuất khẩu lao động có trách nhiệm yêu cầu bên trung gian môi giới hoàn trả lại cho người lao động một phần phí môi giới của người lao động đã nộp, theo nguyên tắc: người lao động làm việc chưa đủ 50% thời gian hợp đồng thì được nhận lại 50% phí môi giới đã nộp. Người lao động đã làm việc trên 50% thời gian theo hợp đồng thì không được nhận lại phí môi giới.

Trường hợp doanh nghiệp xuất khẩu lao động không đòi được của bên trung gian môi giới thì doanh nghiệp có trách nhiệm trích từ nguồn phí dịch vụ xuất khẩu lao động hoặc nguồn thu hoạt động kinh doanh khác của doanh nghiệp để hoàn trả phí môi giới cho người lao động theo nguyên tắc trên.

d) Doanh nghiệp xuất khẩu lao động được phép chi tiền môi giới (nếu có) từ nguồn thu phí dịch vụ xuất khẩu lao động và được hạch toán vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

đ) Người quyết định thu, chi phí môi giới cho bên trung gian môi giới phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nếu lợi dụng quy định về phí môi giới để thu, chi sai mục đích, không đúng đối tượng, trục lợi thì người ra quyết định thu, chi phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Nếu chi phí môi giới cho bên trung gian là người Việt Nam thì thực hiện bằng đồng Việt Nam. Nếu chi cho tổ chức, cá nhân là người nước ngoài thì thực hiện bằng ngoại tệ quy định tại hợp đồng cung ứng lao động hoặc hợp đồng môi giới.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Chênh lệch tỷ giá phát sinh (nếu có) doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

e) Doanh nghiệp xuất khẩu lao động thực hiện hạch toán và mở sổ sách kế toán theo dõi thu, chi phí môi giới theo chế độ kế toán hiện hành.

5. Quy định về chứng từ

a) Khi người lao động đóng góp phí môi giới thông qua doanh nghiệp xuất khẩu lao động, doanh nghiệp phải cấp biên lai thu phí môi giới cho người lao động.

b) Chứng từ thu, chi phí môi giới phải có chữ ký của Giám đốc, Kế toán trưởng, thủ quỹ, người nộp tiền hoặc người nhận tiền theo đúng quy định của pháp luật kế toán.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Bãi bỏ Mục VI, phần B của Thông tư liên tịch số 107/2003/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 07/11/2003 của liên tịch Bộ Tài chính - Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tài chính đối với người lao động và doanh nghiệp đưa người lao động Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định tại Nghị định số 81/2003/NĐ-CP ngày 17/7/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ Luật Lao động về người lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài.

3. Các doanh nghiệp xuất khẩu lao động và người lao động đi làm việc ở nước ngoài có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị doanh nghiệp, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH** **VÀ XÃ HỘI** **THỨ TRƯỞNG**	**KT. BỘ TRƯỞNG** **BỘ TÀI CHÍNH** **THỨ TRƯỞNG**
Nguyễn Lương Trào	**Vũ Văn Ninh**

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com